CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ MỸ
Địa chỉ: 02 Độc Lập, KP Tân Ngọc, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh BR-VT
Điện thoại: 0254.3876576 Fax : 0254.3922009 Website: www.pmw.vn
Giấy CNĐKDN số: 3500677525 do Sở kế Hoạch và Đầu tư tỉnh BR-VT cấp
Đăng ký thay đổi lần 12: ngày 25/03/2019

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ MỸ

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 3500677525 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, đăng ký lần đầu ngày 29/11/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 25 tháng 03 năm 2019)

Địa chỉ:02 Độc Lập, KP Tân Ngọc, phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
Điện thoại: 0254.3876576; Fax: 0254.3922009;
Website: http://www.pmw.vn

Phụ trách công bố thông tin:
Họ tên: Nguyễn Tấn Long – Người được ủy quyền công bố thông tin
Số điện thoại: 0908.188.025; Số fax: 0254.3922009

Phụ trách công bố thông tin:
Họ tên: Nguyễn Tấn Long – Người được ủy quyền công bố thông tin
Số điện thoại: 0908.188.025; Số fax: 0254.3922009

MỤC LỤC

I. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT 4

II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG 1

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 1

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ 7

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông; 10

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng 12

5. Hoạt động kinh doanh 13

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và quý gần nhất 16

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành 17

8. Chính sách đối với người lao động 19

9. Chính sách cổ tức 19

10. Tình hình tài chính 20

11. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu 22

12. Tài sản 23

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo 23

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh. 25

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY 25

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị 25

2. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Ban kiểm soát 32

3. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý. 35

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty. 39

IV. PHỤ LỤC 39

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ 7

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1. Qúa trình tăng vốn của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ 3
Bảng 2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần trở lên tại ngày 17/05/2019 11
Bảng 3. Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ 11
Bảng 4. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 17/05/2019 12
Bảng 5. Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ 14
Bảng 6. Cơ cấu lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ 15
Bảng 7. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh 15
Bảng 8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty 16
Bảng 9. Chi tiết các khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước 20
Bảng 10. Chi tiết các quỹ trích lập 20
Bảng 11. Chi tiết số dư các khoản vay của Công ty 21
Bảng 12. Chi tiết các khoản phải thu của Công ty 21
Bảng 13. Chi tiết các khoản phải trả của Công ty 22
Bảng 14. Chi tiết các khoản đầu tư tài chính của Công ty 22
Bảng 15. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu 22
Bảng 16. Tình hình tài sản cố định của Công ty 23
Bảng 17. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận giai đoạn 2019 – 2020 23

I. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

- "Công ty": Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ được thành lập theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 3500677525 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, đăng ký lần đầu ngày 29/11/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 25 tháng 03 năm 2019.
- "Bản tóm tắt thông tin": Bản tóm tắt thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
- "Cổ phần": Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- "Cổ phiếu": Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần cổ phần của Công ty.
- "Cổ đông": Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty.
- "Cổ tức": Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ tài chính.
- "Đại hội đồng cổ đông" hoặc "ĐHĐCĐ": Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ.
- "Hội đồng quản trị" hoặc "HĐQT": Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ.
- "Ban kiểm soát" hoặc "BKS": Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ.
- "Ban Tổng Giám đốc" hoặc "BTGĐ": Ban Tổng Giám đốc của Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ.
- "Vốn điều lệ" hoặc VĐL: Vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều lệ.

Một số từ, nhóm từ được viết tắt hoặc được nhắc lại nhiều lần trong Bản tóm tắt thông tin này có nội dung như sau:

Từ, nhóm từ	Diễn giải
PMW	Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ
CTCP	Công ty cổ phần
CP	Cổ phần
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
TĐG	Tổng Giám đốc
SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
CMND	Chứng minh nhân dân
CBNV	Cán bộ nhân viên

CNĐKDN	(Giấy) Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
DN	Doanh nghiệp
BCTC	Báo cáo tài chính
SLCP	Số lượng cổ phần
LNST	Lợi nhuận sau thuế
LN	Lợi nhuận
HĐKD	Hoạt động kinh doanh
TMCP	Thương mại cổ phần
ĐVT	Đơn vị tính
Thuế TNDN	Thuế Thu nhập doanh nghiệp
Thuế TNCN	Thuế Thu nhập cá nhân

II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về công ty đại chúng

- Tên công ty: **Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ**
- Tên tiếng Anh: Phu My Water Supply Joint Stock Company
- Tên viết tắt: Phu My Wasuco
- Trụ sở chính: Số 02 đường Độc Lập, khu phố Tân Ngọc, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam
- Địa chỉ liên hệ: Số 02 đường Độc Lập, khu phố Tân Ngọc, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam
- Vốn điều lệ đăng ký: 300.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 300.000.000.000 đồng
- Điện thoại: 0254.3876576 Fax: 0254.3922009
- Website http://www.pmw.vn/
- Logo của Công ty:
- Người đại diện theo pháp luật: Phạm Tấn Luận;

  Chức vụ: Giám đốc
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 3500677525 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 29/11/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 25 tháng 03 năm 2019.
- Ngành nghề kinh doanh chính theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, gồm có:

TT	Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
1	3600 (Chính)	Khai thác, xử lý và cung cấp nước
2	4290	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình đường ống cấp thoát nước
3	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh các vật tư, trang thiết bị về ngành nước

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ

- Sản phẩm, dịch vụ chính: Khai thác, xử lý và cung cấp nước; xây dựng công trình đường ống cấp thoát nước; kinh doanh các vật tư, trang thiết bị về ngành nước

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán đăng ký giao dịch: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông

- Mệnh giá chứng khoán: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/ cổ phiếu
- Mã chứng khoán: PMW
- Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 30.000.000 cổ phần
- Giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch (tính theo mệnh giá): 300.000.000.000 đồng
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch:

  + Cổ đông: Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức (Giấy CNĐKKD số 3500823617 do Sở KH – ĐT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 06/11/2007 thay đổi lần thứ 5 ngày 02/05/2019)

  + Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 6.000.000 cổ phiếu (chiếm 20% chứng khoán đăng ký)

  + Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 10 năm (từ ngày 28/06/2017 đến 28/06/2027)

  + Lý do hạn chế chuyển nhượng: Hạn chế chuyển nhượng khi phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2017 được thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/04/2017 và Nghị quyết HĐQT số 01/NQ-HĐQT ngày 09/05/2017.
- Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài: Tuân thủ theo đúng quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ – CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 58/2012/NĐ – CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; và Thông tư số 123/2015/TT – BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Tại thời điểm 17/05/2019, số lượng cổ phần do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ là: 0 cổ phần, chiếm 0% điều lệ.

1.3. Quá trình hình thành

Công ty Cổ phần cấp nước Phú Mỹ được thành lập theo Quyết định số 6023/QD.UB ngày 27 tháng 8 năm 2004 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trên cơ sở Cổ phần hóa Xí nghiệp Cấp nước Phú Mỹ trực thuộc Công ty Cấp nước tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu).

Ngày 01/01/2005 Công ty chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần với tên Công ty là: Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3500677525 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày lần đầu 29/11/2004 với vốn điều lệ là 24.578.000.000 đồng; cấp thay đổi lần 12 ngày 23/05/2019 với vốn điều lệ là 300.000.000.000 đồng.

Ngày 30/12/2016 Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ.

- Ngày 02/01/2008, Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng.
- Ngày 06/06/2019, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 27/2019/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 30.000.000 cổ phiếu.

Từ năm 2005 - 2018, Công ty đã có 08 lần tăng vốn điều lệ và vốn điều lệ tại ngày 31/12/2018 của Công ty là 260 tỷ đồng. Tháng 03/2019, Công ty phát hành cổ phiếu để trả cổ tức nâng vốn điều lệ của Công ty lên 300 tỷ đồng.

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 3500677525 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 29/11/2004, vốn điều lệ của công ty là: 24.578.000.000 đồng. Trong quá trình hoạt động, để đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh, CTCP Cấp nước Phú Mỹ đã thực hiện các lần phát hành tăng vốn như sau:

Bảng 1. Quá trình tăng vốn của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (VND)	Vốn điều lệ sau phát hành (VND)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	01/2007	13.315.600.000	37.893.600.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và trả cổ tức bằng cổ phiếu	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 10/QĐ-ĐHCĐ ngày 31/12/2006 về việc tăng vốn điều lệ - Nghị quyết HĐQT số 09/QĐ-HĐQTCNPM ngày 29/01/2007; Nghị quyết HĐQT số 20/QĐ-HĐQTCNPM ngày 11/12/2006 - Giấy ĐKKD số 4903000133 cấp lần đầu ngày 29/11/2004, thay đổi lần 1 ngày 27/02/2007
2	04/2007	15.000.000.000	52.893.600.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cho Cán bộ công nhân viên	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-CNPM ngày 24/03/2007 và Nghị quyết ĐHĐCĐ số 25/QĐ-ĐHCĐ ngày 26/03/2007 về việc tăng vốn. - Nghị quyết HĐQT số 23/QĐ-HĐQT CNPM ngày 04/04/2007 - Báo cáo kết quả phát hành số 07/CNPM ngày 29/02/2008; - Giấy ĐKKD số 3500677525 cấp lần đầu

					ngày 29/11/2004, thay đổi lần 2 ngày 19/04/2007
3	05/2009	13.222.940.000	66.116.540.000	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01 ngày 28/03/2009; Nghị quyết ĐHĐCĐ số 14/QĐ-ĐHCĐ ngày 28/03/2009 về việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ - Giấy phép phát hành ra công chúng cho đợt phát hành được UBCKNN chấp thuận - Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu ngày 14/05/2009 -Giấy ĐKKD thay đổi lần 3 ngày 04/06/2009
4	10/2011	23.883.460.000	90.000.000.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và Phát hành cổ phiếu thưởng cho Cán bộ công nhân viên (CBCNV) công ty	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ – ĐHĐCĐ ngày 17/04/2011; Nghị quyết ĐHĐCĐ số 06/QĐ – ĐHCĐ ngày 17/04/2011 về việc phát hành cổ phiếu thưởng và trả cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ - Nghị quyết HĐQT số 01/NQ-HĐQT ngày 5/9/2011; - Giấy phép phát hành ra công chúng cho đợt phát hành được UBCKNN chấp thuận - Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu số 40/BC - CNPM ngày 19/10/2011 - Giấy ĐKKD thay đổi lần 4 ngày 02/11/2011
5	05/2014	27.000.000.000	117.000.000.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu	- Quyết định số 01/QĐ – ĐHĐCĐ ngày 18/03/2014 và Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ – ĐHĐCĐ ngày 16/03/2014 - Nghị quyết HĐQT số 02/NQ-HĐQT ngày 18/3/2014

					- Giấy phép phát hành ra công chúng cho đợt phát hành được UBCKNN chấp thuận - Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu số 12/CNPM ngày 14/05/2014 - Giấy ĐKKD thay đổi lần 5 ngày 30/05/2014
6	09/2015	43.000.000.000	160.000.000.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ – ĐHĐCĐ ngày 30/03/2015 - Giấy phép phát hành ra công chúng cho đợt phát hành được UBCKNN chấp thuận - Báo cáo kết quả phát hành số 22/CNPM ngày 16/09/2015 - Giấy ĐKKD thay đổi lần 6 ngày 19/10/2015
7	10/2016	40.000.000.000	200.000.000.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành cho Cán bộ công nhân viên công ty	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ – ĐHĐCĐ ngày 27/03/2016 và Quyết định số 01/QĐ – ĐHĐCĐ ngày 27/03/2016 thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 160 tỷ lên 200 tỷ - Nghị quyết HĐQT số 01/NQ-HĐQT ngày 1/9/2016; NQ số 02/NQ - HĐQT ngày 07/09/2016 - Giấy phép phát hành ra công chúng cho đợt phát hành được UBCKNN chấp thuận - Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu số 33/CNPM ngày 24/10/2016 - Báo cáo kết quả phát hành theo chương trình lựa

					chọn cho người lao động trong công ty số 34/CNPM ngày 24/10/2016 - Giấy ĐKKD thay đổi lần 7 ngày 24/11/2016
8	06/2017	60.000.000.000	260.000.000.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông chiến lược	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ - ĐHĐCĐ số 08/04/2017 - Nghị quyết HĐQT số 01/ NQ - HĐQT ngày 09/05/2017 - Giấy phép phát hành ra công chúng cho đợt phát hành được UBCKNN chấp thuận - Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu riêng lẻ ngày 29/06/2017 - Giấy ĐKKD thay đổi lần 9 ngày 17/07/2017
9	03/2019	40.000.000.000	300.000.000.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức	- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/NQ – ĐHĐCĐ ngày 24/12/2018 - Nghị quyết HĐQT số 01/ NQ - HĐQT ngày 21/01/2019 - Giấy phép phát hành ra công chúng cho đợt phát hành được UBCKNN chấp thuận - Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 22/CV - CNPM ngày 18/03/2019 - Báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu và thặng dư vốn cổ phần tại ngày 20/05/2019; - Giấy ĐKKD thay đổi lần 12 ngày 25/03/2019
10	06/2019 (*)	30.000.000.000	330.000.000.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 số 01/NQ – ĐHĐCĐ ngày 06/04/2019

				nguồn vốn chủ sở hữu	- Nghị quyết HĐQT số 03/ NQ - HĐQT ngày 09/04/2019 - Giấy phép phát hành ra công chúng cho đợt phát hành được UBCKNN chấp thuận - Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu số 54/CV - CNPM ngày 03/06/2019

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ

Năm 2007, Công ty đã thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng để tăng vốn điều lệ từ 31,578 tỷ đồng lên 52,8936 tỷ đồng và phân phối chứng khoán không đúng quy định của pháp luật và đã bị UBCKNN xử phát hành chính.

(*) Ngày 04/06/2019, Công ty đã nhận được công văn số 3437/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xác nhận kết quả phát hành thêm 3.000.000 cổ phiếu. Công ty sẽ tiến hành đăng ký giao dịch bổ sung số lượng cổ phiếu mới ngay sau khi có chấp thuận đăng ký giao dịch từ Sở GDCK Hà Nội.

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ

Hình 1. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ

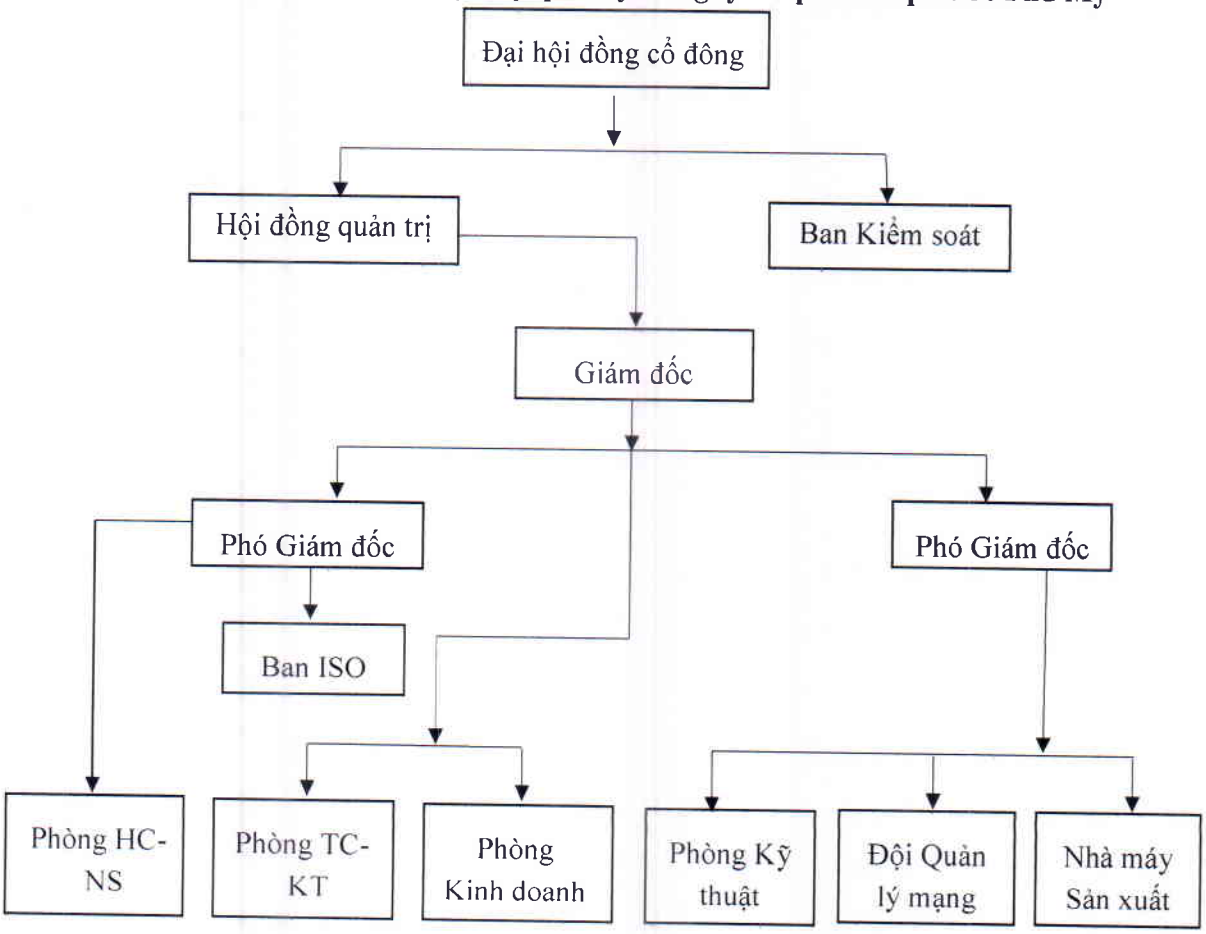

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ

Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, và các quy định khác có liên quan.

❖ **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)**

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và tài chính hàng năm của công ty. ĐHĐCĐ bầu ra Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS)

❖ **Hội đồng quản trị (HĐQT)**

Là cơ quan quản trị cao nhất của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. HĐQT gồm 5 thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch, 01 Phó chủ tịch và 03 Thành viên.

Hội đồng Quản trị của Công ty bao gồm 05 (năm) thành viên:

1. Ông Đinh Chí Đức - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Nguyễn Lương Điền - Thành viên HĐQT
3. Bà Nguyễn Thị Trinh - Thành viên HĐQT
4. Ông Nguyễn Chiến Thắng - Phó chủ tịch HĐQT
5. Ông Nguyễn Văn Mạnh - Thành viên HĐQT

❖ **Ban Kiểm soát**

Là tổ chức thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động SXKD, quản trị và điều hành công ty. Ban kiểm soát gồm 03 thành viên: 01 trưởng ban làm việc chuyên trách và 02 thành viên

Ban kiểm soát của Công ty bao gồm 03 (ba) thành viên

1. Bà Phạm Thị Hòa - Trưởng Ban Kiểm soát
2. Bà Lê Minh Đức - Thành viên Ban Kiểm soát
3. Bà Đinh Thị Quỳnh Trang - Thành viên Ban Kiểm soát

❖ **Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc gồm 04 người: 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc, 01 Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm. Giám đốc công ty là người đại diện pháp nhân của công ty trong mọi giao dịch, quản lý điều hành mọi hoạt động SXKD của công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT và ĐHĐCĐ về việc quản lý điều hành công ty. Phó Giám đốc và Kế toán trưởng là người giúp việc cho Giám đốc theo sự phân công.

1. Ông Phạm Tấn Luận - Giám đốc
2. Ông Nguyễn Văn Mạnh - Phó giám đốc
3. Ông Nguyễn Châu Trực - Phó Giám đốc
4. Bà Nguyễn Thị Nhung - Kế toán trưởng

❖ **Các phòng/Ban/Đơn vị chức năng:**

Các phòng/ban/đơn vị chức năng hỗ trợ cho Ban Giám đốc thực hiện các kế hoạch SXKD của công ty. Công ty gồm 1 nhà máy sản xuất nước và 6 phòng chức năng: Phòng HC – NS (Hành chính – Nhân sự), phòng TC – KT (Tài chính – Kế toán), phòng Kỹ thuật, phòng Kinh doanh; đội quản lý mạng và ban ISO

Nhà máy sản xuất nước:

Nhà máy sản xuất là nơi sản xuất nước của Công ty có nhiệm vụ và chức năng sau:

- Sản xuất nước sạch;
- Quản lý chất lượng nước sản xuất bao gồm từ nguồn nước, nước sản xuất của nhà máy đến nơi tiêu thụ của khách hàng đảm bảo tiêu chuẩn;

Đội quản lý mạng:

Đội quản lý mạng có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Thi công các công trình cấp nước
- Thay bảo hành đồng hồ nước
- Lắp đặt, sửa chữa, bảo trì
- Điều phối mạng lưới cấp nước từ công ty đến khách hàng.

Ban ISO

Ban ISO là nơi kiểm tra chất lượng sản phẩm, chịu trách nhiệm quản lý chất lượng nước của Công ty. Ban ISO có chức năng nhiệm vụ như sau:

- Hỗ trợ Giám đốc xây dựng, quản lý và phát triển hệ thống quản lý chất lượng;
- Phối hợp với các phòng Kỹ thuật và nhà máy sản xuất nước để:
  + Kiểm tra, cải tiến và phê duyệt các công đoạn sản xuất.
  + Khi cần thiết, tổ chức các dự án để xử lý các vấn đề phát sinh trong sản xuất.
  + Tiến hành kiểm tra lại công đoạn sản xuất, thành phẩm.
  + Kiểm tra lấy mẫu: Kiểm tra hàng thành phẩm.
  + Kiểm tra công đoạn: Kiểm tra dụng cụ, thao tác, tài liệu và hồ sơ trên dây chuyền sản xuất.
  + Định hướng các hoạt động ở các phòng ban để phù hợp với nội dung chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng của công ty;
  + Tổ chức các hoạt động nhằm cải tiến chất lượng.
- Mua sắm thiết bị, hóa chất phục vụ cho việc kiểm định chất lượng nước
- Nghiên cứu khóa học về xử lý nước, phân tích chất lượng nước.

Phòng Kỹ thuật

Phòng Kỹ thuật có nhiệm vụ theo dõi các nghiệp vụ và đề xuất với Ban Giám đốc công ty về những vấn đề thuộc công tác điều hành sản xuất kinh doanh phù hợp với pháp luật. Tham mưu tổ chức các hợp đồng kinh tế theo đúng pháp lệnh của Nhà nước Xây dựng kế hoạch chung của toàn công ty, phân tích tình hình và tiến hành công tác nghiệp vụ nhằm phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Xây dựng quy trình kỹ thuật và định mức tiêu hao cho những mặt hàng mới theo yêu cầu, ...

Phòng Kỹ thuật có chức năng nhiệm vụ sau:

- Quy hoạch, kiểm soát thiết kế hệ thống cấp nước
- Giám sát thi công
- Quản lý thiết bị
- Cung ứng vật tư

- Quản lý hợp đồng kinh tế

Phòng Kinh doanh

Phòng Kinh doanh Chịu trách nhiệm lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác kinh doanh. Đồng thời chịu trách nhiệm tổ chức quản lý các dịch vụ chăm sóc khách hàng sử dụng nước; theo dõi, nhập số liệu, lập và in ấn hóa đơn tiền nước; tổ chức quản lý ghi chỉ số đồng hồ và thu tiền nước, quản lý đồng hồ nước, thực hiện giải quyết thắc mắc, khiếu nại của khách hàng liên quan đến sử dụng nước máy, đơn lắp đặt mới, đơn xin cải tạo, công tác tháo kiểm định đồng hồ; theo dõi để ký lại hợp đồng khi có sự thay đổi tên, mục đích sử dụng nước hoặc ngưng cung cấp nước đối với khách hàng không thực hiện đúng quy định.

Phòng Kinh doanh có các chức năng nhiệm vụ chính như sau:

- Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh
- Công tác kinh doanh
- Quản lý khách hàng
- Điều phối công tác ghi thu
- Theo dõi, xử lý công nợ tiền nước

Phòng Hành chính – Nhân sự (HC – NS)

Phòng Hành chính – Nhân sự có nhiệm vụ lập quy hoạch cán bộ và xây dựng kế hoạch đào tạo cán bộ về bổ sung cho đội ngũ kế thừa trong toàn công ty. Tham mưu cho Ban Giám đốc công ty về công tác tổ chức, bộ máy tổ chức cán bộ, đề bạt, bổ nhiệm nhân sự và công tác chế độ chính sách khác trong troàn công ty. Thực hiện công tác định mức lao động, xây dựng đơn giá tiền lương cho từng loại sản phẩm, dịch vụ, theo dõi và kiểm tra tham mưu cho Ban Giám đốc công ty về phân phối tiền lương trong Công ty, ...

Các chức năng, nhiệm vụ sau:

- Công tác hành chính
- Công tác tổ chức lao động, tiền lương
- Quản lý nhân sự

Phòng Tài chính – Kế toán (TC – KT)

Phòng Tài chính – Kế toán có nhiệm vụ thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán, theo chuẩn mực và chế độ kế toán. Kiểm tra, giám sát các khoản thu chi tài chính, các khoản thu, nộp, thanh toán nợ, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; bảo mật công tác thu, chi tài chính, phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán. Phân tích thông tin, số liệu kế toán, tình hình sử dụng vốn; tham mưu đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế tài chính cho Ban Giám đốc công ty.

Các chức năng chính:

- Công tác tài chính, kế toán, thống kê
- Quản lý cổ đông

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông;

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 17/05/2019

Bảng 2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần trở lên tại ngày 17/05/2019

TT	Tên cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu	3500101386	17/11/2007	Sở KH&ĐT BR-VT	14 đường 30/4, phường 9, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	6.457.304	21,5
2	Công ty CP Cấp nước Châu Đức	3500823617	06/11/2007	Sở KH&ĐT BR-VT	KCN đô thị Châu Đức, Xã Suối Nghệ, Huyện Châu Đức, Tỉnh BR-VT	6.922.800	23,1
Tổng cộng						**13.380.104**	**44,6**

(Nguồn: Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ)

3.2. Cổ đông sáng lập

Bảng 3. Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ

TT	Tên cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Chiến Thắng	273426820	09/10/2007	CA. Tỉnh BR-VT	19 Lô B Ngô Đức Kế, phường 7, TP. Vũng Tàu, tỉnh BRVT	392.378	1,3
2	Nguyễn Thị Trinh	273242416	30/10/2003	CA. Tỉnh BR-VT	82/6 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 2, TP. Vũng Tàu, tỉnh BRVT	179.442	0,6
3	Công ty CP Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu	3500101386	02/05/2019	Sở KH&ĐT BR-VT	14 đường 30/4, phường 9, TP. Vũng Tàu, tỉnh BRVT	6.457.304	21,5
Tổng cộng						**7.029.124**	**23,4**

(Nguồn: Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ)

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 03 (ba) năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu. Do đó, tính đến thời điểm hiện tại, cổ phiếu của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

3.3. *Cơ cấu cổ đông tại ngày 17/05/2019*

Bảng 4. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 17/05/2019

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	**Cổ đông trong nước**	**328**	**30.000.000**	**100**
1	Tổ chức	6	14.486.575	48,3%
2	Cá nhân	322	15.513.425	51,7%
II	**Cổ đông ngoài nước**	0	0	0
1	Tổ chức	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0
III	**Cổ phiếu quỹ**	0	0	0
	Tổng cộng	**328**	**30.000.000**	**100**

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng

4.1. *Công ty mẹ*

Không có

4.2. *Công ty con, Công ty liên kết và Công ty góp vốn*

❖ **Công ty liên kết: Công ty Cổ phần Châu Đức**

Địa chỉ	: KCN Đô thị Châu Đức – Huyện Châu Đức – Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Điện thoại	: 0254.383.9780
Giấy CNĐKDN	: Số 3500823617 do Sở KH – ĐT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 06/11/2007 thay đổi lần thứ 5 ngày 02/05/2019
Hoạt động kinh doanh chính	+ Sản xuất, kinh doanh nước sạch + Lập dự án đầu tư, thiết kế và thi công xây dựng các công trình cấp thoát nước + Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật + Giám sát thi công các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật + Sản xuất và kinh doanh vật tư chuyên ngành cấp thoát nước
Vốn điều lệ	: 200.000.000.000 đồng
Tỷ lệ sở hữu của CTCP Cấp nước Phú Mỹ	: 31,25%/ Vốn điều lệ
Giá trị vốn góp	: 62.500.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)

❖ **Công ty góp vốn đầu tư dài hạn: CTCP Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu**

Địa chỉ	: Số 14 đường 30/4 – Phường 9 – TP. Vũng Tàu – Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Điện thoại	: 0254.3595959
Giấy CNĐKDN	: Số 3500101386 do Sở KH – ĐT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 17/11/2007 thay đổi lần thứ 17 ngày 02/05/2019
Hoạt động kinh doanh chính	+ Sản xuất, cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ và thương mại + Sản xuất các sản phẩm chuyên ngành cấp thoát nước + Xây dựng các công trình cấp thoát nước + Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp + Mua bán vật tư chuyên ngành cấp thoát nước + Kinh doanh dịch vụ du lịch và hoạt động thể thao + Thiết kế công trình cấp thoát nước.
Vốn điều lệ	: 630.000.000.000 đồng
Tỷ lệ vốn góp của CTCP Cấp nước Phú Mỹ	: 5,07% vốn điều lệ.
Giá trị vốn góp	: 31.925.510.000 đồng (tính theo mệnh giá)

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Sản phẩm, dịch vụ của công ty

Trải qua hơn 15 năm hình thành và phát triển, các hoạt động kinh doanh của Công hiện nay bao gồm nhiều lĩnh vực như sau:

- Khai thác, xử lý và cung cấp nước
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Xây dựng công trình đường ống cấp thoát nước
- Bán buôn chuyên doanh, kinh doanh các vật tư, trang thiết vị về ngành nước.

Tuy nhiên, hiện tại Công ty tập trung vào hoạt động chính đó là khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất và các nhu cầu khác.

Toàn cảnh Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ

Sản lượng sản phẩm của Công ty trong giai đoạn 2016 – 2018 được thể hiện trong bảng sau:

Đơn vị tính: 1.000 m^3

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Nước phân phối	22.393	23.942	23.967
Nước thương phẩm	22.219	23.760	23.713
Tỷ lệ thất thoát (%)	0,78	0,76	1,06

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ

Hiện nay, công ty đang quản lý và vận hành hệ thống cấp nước và nhà máy nước với tổng công suất là: 100.000 m^3 /ngày đêm. Cụ thể:

- Nhà máy sản xuất nước: 20.000 m^3 /ngày đêm
- Nước mua từ công ty CP Cấp nước BRVT và Công ty CP Cấp nước Châu Đức qua đồng hồ tổng qua hệ thống cấp nước: 80.000 m^3 /ngày đêm

Trong năm 2018, Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ đã triển khai thực hiện những khoản đầu tư lớn bao gồm:

- Đầu tư tuyến ống chuyển tải Gang D800 Châu Đức – KCN PM3 với tổng chiều dài là 15,39 km (D800=14,79km, D600=0,6km); thi công 7.500m ống gang từ Nhà máy nước Phú Mỹ ra hướng QL51.
- Thi công tuyến ống cấp nước cho Nhà máy bia Heneiken dài 60m và cụm đồng hồ D300
- Phát triển mạng lưới cấp nước: lắp đặt 26,8km đường ống từ D63÷D168, trong đó có 24,9km ống D63 và 1,9km D110÷D168

5.2. *Cơ cấu doanh thu thuần và cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty*

❖ Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty

Bảng 5. Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		Q1/2019	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Cung cấp nước thành phẩm	228.690	99,87%	262.790	99,94%	68.362	99,96%
Hoạt động thi công lắp đặt	229	0,1%	98	0,04%	21	0,03%
Cung cấp vật tư ngành nước	58	0,03%	59	0,02%	7	0,01%
Tổng cộng	**228.977**	**100%**	**262.947**	**100%**	**68.390**	**100%**

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 và BCTC Qúy I/2019 của Công ty

Nhìn chung, trong giai đoạn 2017 – 2018, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty đạt được nhiều kết quả khả quan và duy trì tăng trưởng ổn định. Cụ thể, doanh thu thuần năm 2018 đạt 262.947 triệu đồng tương đương tăng 14,8% so với năm 2017.

Xét về cơ cấu doanh thu, doanh thu từ hoạt động kinh doanh chính (cung cấp nước sạch) luôn giữ tỷ lệ lớn nhất (trên 99% tổng doanh thu thuần), tiếp đến là doanh thu thi công lắp đặt chiếm tỷ trọng cao thứ 2 trong cơ cấu doanh thu thuần (năm 2017: chiếm tỷ trọng 0,1%, năm 2018, chiếm tỷ trọng 0,04%). Còn lại là doanh thu cung cấp vật tư ngành nước chiếm tỷ trọng nhỏ nhất trong cơ cấu doanh thu (năm 2017: chiếm tỷ trọng 0,03%, năm 2018 chiếm tỷ trọng 0,02%). Công ty tập trung phát triển thế mạnh của mình là hoạt động sản xuất và cung cấp nước. Mặc dù những hoạt động còn lại đóng góp tỷ trọng không đáng kể trên tổng doanh thu nhưng công ty vẫn duy trì để hỗ trợ hoạt động kinh doanh chính.

❖ Cơ cấu lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ

Bảng 6. Cơ cấu lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		Q1/2019	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Cung cấp nước thành phẩm	86.815	37,9%	103.451	39,3%	25.502	37,3%
Hoạt động thi công lắp đặt	83	0,04%	-56	-0,02%	-15	-0,02%
Cung cấp vật tư ngành nước	8	0,004%	-2	-0,0%	0	0,0%
Tổng cộng	**86.906**	**38,0%**	**103.393**	**39,3%**	**25.487**	**37,3%**

Nguồn: Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ

Qua số liệu tổng hợp về tỷ lệ lợi nhuận gộp của từng mảng hoạt động kinh doanh trên tổng doanh thu thuần trong giai đoạn 2017 – 2018, có thể nhận thấy: Lợi nhuận gộp cung cấp nước thành phẩm chiếm tỷ trọng chủ yếu. Năm 2018, lợi nhuận gộp cung cấp nước thành phẩm tăng 19,2% so với năm 2017. Hoạt động thi công lắp đặt và cung cấp vật tư ngành nước không mang lại hiệu quả kinh doanh cao cho Công ty, mặc dù doanh thu cao nhưng lợi nhuận gộp lại thấp hơn và bị giảm so với năm 2017. Do đó, việc quản lý chi phí đối với hoạt động này cần được Công ty xem xét điều chỉnh hợp lý hơn nhằm gia tăng lợi nhuận cho Công ty trong thời gian tới.

5.3. Chi phí sản xuất kinh doanh

Bảng 7. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		Q1/2019	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
Giá vốn hàng bán	142.071	62%	159.554	60,7%	42.903	62,7%
Chi phí tài chính	3.224	1,4%	3.226	1,2%	423	0,6%
Chi phí bán hàng	7.020	3,1%	8.454	3,2%	2.809	4,1%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	14.356	6,3%	19.002	7,2%	5.151	7,5%
Tổng cộng	**166.672**	**72,8%**	**190.236**	**72,3%**	**51.287**	**75%**

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 và BCTC Qúy I của Công ty

Do đặc thù của lĩnh vực sản xuất kinh doanh nên chi phí giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trong co trong tổng chi phí hoạt động của công ty và chiếm khoảng 60 – 62% doanh thu thuần trong giai đoạn 2017 – 2018. Cơ cấu chi phí duy trì ổn định với tỷ lệ giá vốn luôn chiếm tỷ lệ phần trăm lớn nhất, sau đó đến khoản chi phí quản lý doanh nghiệp (chủ yếu là chi phí cho nhân viên) và các loại chi phí khác: chi phí bán hàng và chi phí tài chính.

Nhìn chung, tỷ lệ chi phí hoạt động trên doanh thu của công ty tương đối ổn định qua các năm. trong hai năm 2017 và 2018, chi phí tài chính giữ tỷ lệ khoảng trên 1% doanh thu thuần, chi phí bán hàng giữ tỷ lệ khoảng trên 3% doanh thu thuần và chi phí quản lý doanh nghiệp dao động ở vùng 6,3 – 7,2% doanh thu thuần. Công ty đang từng bước thay đổi quy trình sản xuất, kiểm soát chặt chẽ được giá vốn đầu vào để giảm được chi phí, gia tăng lợi nhuận cho công ty.

5.4. Hoạt động Marketing và quan hệ khách hàng

cùng với công tác quản lý chất lượng, công ty cũng hết sức quan tâm đến hoạt động marketing và quan hệ khách hàng để chăm sóc khách hàng của công ty đồng thời tiếp cận và thu hút khách hàng mới, khách hàng tiềm năng bằng uy tín và chất lượng dịch vụ của mình. Bên cạnh đó, công ty đã tiến hành xây dựng và cải tiến giao diện website của công ty tại địa chỉ: http://www.pmw.vn/ để làm cổng thông tin giao tiếp với khách hàng, cập nhật các thông tin dịch vụ giúp cho khách hàng có thể nắm được các dịch vụ của công ty, đồng thời giúp công ty giới thiệu, quảng bá các loại hình dịch vụ của công ty với các đối tượng khách hàng tiềm năng.

Công ty sử dụng Logo trong các văn bản để nhận diện hình ảnh và thương hiệu của công ty. Biểu tượng (logo) đồng thời là nhãn hiệu thương mại của Công ty.

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và quý gần nhất

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong hai (02) năm gần nhất và quý gần nhất

Bảng 8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tỷ lệ tăng /giảm (%)	Q1/2019
Tổng giá trị tài sản	364.195	412.785	13,3%	417.397
Vốn chủ sở hữu	294.613	348.951	18,4%	364.582
Doanh thu thuần	228.977	262.947	14,8%	68.390
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	78.888	94.115	19,3%	17.353
Lợi nhuận khác	41	3.076	7.402,4%	0
Lợi nhuận trước thuế	78.929	97.192	23,1%	17.353
Lợi nhuận sau thuế	72.423	89.250	23,2%	15.618
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phiếu)	11.331	13.421	18,5%	12.153

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 và BCTC Qúy I của Công ty

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

❖ Thuận lợi

- Sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của lãnh đạo Tỉnh, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các sở , ban, ngành của Tỉnh đối với sự phát triển các Doanh nghiệp trên địa bàn, sự hỗ trợ của các đơn vị bạn.
- Công ty đã xây dựng được giá trị thương hiệu trong lĩnh vực cấp nước tại thị xã Phú Mỹ cũng như trong toàn tỉnh. Tình hình tài chính Công ty ổn định, năng lực, chất lượng dịch vụ và uy tín với khách hàng ngày càng được nâng cao.
- Sự đoàn kết, nhất trí cao của HĐQT, Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV Công ty trong việc quyết tâm thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Cùng với sự cố gắng nỗ lực, đoàn kết của tập thể CBCNV Công ty sẽ là yếu tố nhân lực quan trọng giúp Công ty khắc phục khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Sản phẩm nước sạch là mặt hàng thiết yếu, ít bị cạnh tranh và thay đổi nhu cầu sử dụng. Bên cạnh đó, Công ty có nhiều kinh nghiệm về lĩnh vực kinh doanh, am hiểu tốt về thị trường nên có thị phần tiêu thụ ổn định.
- Hiện nay, Công ty đang ứng dụng các công nghệ mới vào sản xuất bao gồm:

+ Hệ thống tự động truyền dữ liệu về áp lực và lưu lượng trên toàn hệ thống mạng
+ Hệ thống tự động xử lý Clo rò rỉ
+ Hệ thống Scada tự động hóa trong vận hành và quản lý trạm bơm cấp 2, khu xử lý và hệ thống giếng khai thác
+ Thực hiện ghi chỉ số đồng hồ nước bằng điện thoại
+ Trong công tác quản lý: App Sửa chữa, App quản lý nhân sự, Web GIS, ...

Việc ứng dụng các công nghệ mới vào sản xuất giúp cho công ty nâng cao được năng lực sản xuất và hạn chế được tỷ lệ thất thoát.

❖ Khó khăn

- Giá bán nước sạch do UBND tỉnh quy định nên Công ty không được chủ động thay đổi giá bán đầu ra của sản phẩm. Đây là khó khăn lớn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm
- Tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, kinh tế thế giới tiếp tục phục hồi nhưng chưa bền vững , khó lường. Điều này cũng sẽ phần nào ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Hiện nay, biến đổi khí hâu, ô nhiễm nguồn nước có thể gây nguy cơ thuế nguồn nước trong các mùa khô. Bên cạnh đó giá nguyên liệu đầu vào như: điện, hóa chất, nước thô,.... biến động có xu hướng tăng, làm tăng chi phí sản xuất.

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

❖ Vị thế của Công ty trong ngành

Đến nay, Công ty có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực cấp nước. Trong quá trình phát triển, Công ty đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm, tạo dựng uy tín đối với các đối tác khách hàng. Ngoài ra, công ty còn thành lập Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức và góp vốn đầu tư dài hạn và Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu. Điều này góp phần giúp Công ty tạo thế ổn định vững chắc, đảm bảo cấp nước an toàn trên địa bàn Thị xã Phú Mỹ và tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Hiện tại, Công ty đang có kế hoạch đầu tư phát triển hoàn thành tuyến ống nước sạch gang D800 từ Châu Đức về KCN Phú Mỹ 3. Đồng thời, Công ty cũng có kế hoạch đầu tư xây dựng các tuyến ống phù hợp với việc phát triển đô thị của Thị xã Phú Mỹ (> 30.000 mét ống từ D63÷D500).

❖ Triển vọng phát triển ngành

Hệ thống cấp nước có vai trò hết sức quan trọng đối với đời sống và các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội. Chính vì vậy, ngành cấp nước luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo cũng như ưu đãi, hỗ trợ rất lớn từ Chính Phủ. Cụ thể, các dự án phát triển cấp nước tại các khu đô thị luôn được ưu tiên đầu tư xây dựng cũng như thường xuyên được kiểm tra đánh giá chất lượng hoạt động, cải tạo và đầu tư mở rộng mạng lưới đường ống cấp nước nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước, phát huy hết công suất thiết kế và giảm tỷ lệ thất thoát nước.

Ngày 11/07/2007, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 117/2007/NĐ – CP về sản xuất , cung cấp và tiêu thị nước sạch và Nghị định số 124/2011/NĐ – CP về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ – CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch ngày 28/12/2011 nhằm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp cấp nước tự chủ về tài chính. Điều này góp phần cho thấy sự quan tâm của Nhà nước tới sự phát triển của ngành cấp nước.

Theo quyết định số 2502/QĐ – TTg phê duyệt điều chỉnh hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp việt nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 ban hành ngày 22/12/2016, mục tiêu cụ thể đến năm 2020, tỷ lệ bao phủ dịch vụ cấp nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung tại các đô thị từ loại IV trở lên đạt 95%, các đô thị loại V đạt 80% với tiêu chuẩn cấp nước 120 lít/người/ngày đêm, chất lượng nước đạt quy chuẩn kỹ thuật theo quy định; các khu công nghiệp được cấp nước đầy đủ theo yêu cầu áp lực và lưu lượng; Tỷ lệ hệ thống cấp nước khu vực đô thị lập và thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn đạt 45%; tỷ lệ thất thoát thất thu nước sạch dưới 18% đối với các đô thị loại IV trở lên, dưới 25% đối với các đô thị loại V; dịch vụ cấp nước liên tục, đủ áp lực 24 giờ trong ngày đối với các đô thị loại IV trở lên và cấp nước phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực tế đối với đô thị loại V. Mục tiêu đến năm 2025, Tỷ lệ bao phủ dịch vụ cấp nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung tại các đô thị đạt 100%, với tiêu chuẩn cấp nước bình quân đạt 120 lít/người/ngày đêm, chất lượng nước đạt quy chuẩn quy định; các khu công nghiệp được cấp nước đầy đủ theo yêu cầu áp lực và lưu lượng; Tỷ lệ hệ thống cấp nước khu vực đô thị lập và thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn đạt 75%; tỷ lệ thất thoát thất thu nước sạch tại các đô thị dưới 15%; dịch vụ cấp nước liên tục, đủ áp lực 24 giờ trong ngày. Tầm nhìn đến năm 2050, đáp ứng mọi nhu cầu và bảo đảm cấp nước an toàn cho sinh hoạt và sản xuất của đô thị, khu dân cư tập trung và khu công nghiệp.

Đối với một nền kinh tế đang phát triển như Việt Nam, tốc độ tăng trưởng hạ tầng cơ sở nhanh chóng mở ra những cơ hội đáng kể cho sự phát triển chung của ngnahf cấp nước. Bên cạnh đó, nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm – dịch vụ phục vụ sinh hoạt của người dân cũng ngày càng nâng cao là những thuận lợi để các công ty trong lĩnh vực này cải tiến quy mô và chất lượng kinh daonh theo chiều hướng tích cực.

❖ Triển vọng phát triển ngành tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Đối với tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, là địa phương có tốc độ tăng trưởng kinh tế - xã hội rất tốt so với cả nước, đặc biệt là tăng trưởng công nghiệp. Ngoài ra, đây cũng là địa phương thu hút khác nhiều các dự án đầu tư nước ngoài. Các yếu tố này tạo nên tiềm năng tăng trưởng khá cao về nhu cầu tiêu dung nước trong công nghiệp

Mặt khác, Bà Rịa – Vũng Tàu cũng là tỉnh có tốc độ đô thị hóa cao, đây là nhân tố quan trọng tạo ra nhu cầu tiêu dùng nước trong khu vực dân cư. Sự tăng trưởng số lượng khách hàng cũng như đòi hỏi ngày càng tăng về chất lượng sản phẩm là những tiềm năng phát triển rất đáng lưu ý đối với lĩnh vực cấp nước trên địa bàn. Hơn thế nữa, thu nhập của người dân có xu hướng

ngày càng tăng sẽ tác động tích cực đến cách tiêu dùng, tâm lý chi tiêu nhiều hơn đối với các sản phẩm thiết yếu, trong đó có nước sạch đáp ứng cho nhu cầu hàng ngày.

Ngoài ra, theo quy hoạch tổng thể Hệ thống cấp nước đô thị vùng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn đến 2020 và định hướng đến 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 928/QĐ – UBND ngày 15/04/2010. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng định hướng phát triển hệ thống cấp nước đô thị toàn tỉnh trong các giai đoạn phát triển trước mắt sắp tới, cũng như dài hạn đến 2030

8. Chính sách đối với người lao động

❖ Số lượng người lao động trong Công ty

- Tổng số Cán bộ công nhân viên Công ty: 56 người

❖ Chính sách đối với người lao động

- Các Cán bộ công nhân viên được sắp xếp, bố trí, phân công công việc phù hợp với nhu cầu của Công ty và trình độ, năng lực chuyên môn của từng người lao động.
- 100% Cán bộ công nhân viên được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ chính sách theo yêu cầu quy định hiện hành của Nhà nước (hợp đồng lao động, BHXH, BHYT, BHTN, nghỉ ốn, nghỉ phép,.... và các chế độ khen thưởng, phúc lợi khác).

❖ Chính sách đào tạo

- 100% Cán bộ công nhân viên được đào tọa ít nhất 01 lần trong năm
- Tập trung đao tạo nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ cấp trung và tay nghề, kỹ năng làm việc cho nhân viên

❖ Chính sách về lương, an toàn sức khỏe

- Mức lương trung bình của người lao động: 8.000.000 đồng/ tháng
- Công ty trang bị đầy đủ các thiết bị an toàn lao động như thiết bị phòng cháy, chữa cháy, thiết bị phòng độc Clor, quần áo bảo hộ lao động đặt may bằng loại vải bền, đẹp, đúng kích cỡ, tạo cho người lao động được thoải mái khi làm việc
- Hàng năm, công ty có tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho tất cả cán bộ công nhân viên Công ty để phát hiện bệnh kịp thời và tạo điều kiện chữa bệnh. Chi phí kiểm tra sức khỏe do Công ty chi trả.
- Các chế độ phúc lợi khác của người lao động được thực hiện đúng như thỏa ước lao động tập thể của công ty, có đại diện tổ chức Công đoàn ký với người sử dụng lao động.

9. Chính sách cổ tức

Chính sách trả cổ tức hàng năm của Công ty như sau:

- Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi hoặc đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật
- Ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả
- Số cổ đông được chia cổ tức theo tỷ lệ sở hữu vốn góp
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được ĐHĐCĐ quyết định dựa trên đề xuất của HĐQT căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính và kế hoạch kinh doanh của các năm tới

Trong những năm gần nhất, công ty đã thực hiện việc trả cổ tức cho cổ đông như sau:

Năm	Tỷ lệ chi trả cổ tức	Hình thức trả
2017	20%	Tiền mặt
2018	25,38%	Tiền mặt (10%) và cổ phiếu (15,38%)
Dự kiến 2019 (*)	Không thấp hơn 15%	Tiền mặt hoặc cổ phiếu

Nguồn: Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ

(*) Kế hoạch cổ tức 2019 đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/04/2019.

10. Tình hình tài chính

10.1. Trích khấu hao TSCĐ

Khấu hao TSCĐ của Công ty được trích theo phương pháp đường thẳng dự trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian trích khấu hao được ước tính như sau:

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 25
Máy móc và thiết bị	06 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 – 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10

10.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay. Hiện nay, Công ty không có nợ quá hạn

10.3. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành.

Bảng 9. Chi tiết các khoản thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/03/2019
1	Thuế GTGT hàng bán nội địa	247	0	0
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.906	2.392	1.736
3	Thuế thu nhập cá nhân	754	212	428
4	Thuế tài nguyên	277	272	209
5	Thuế bảo vệ môi trường	121	107	100
	Tổng cộng	**3.305**	**2.983**	**2.473**

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 và BCTC Qúy I của Công ty

10.4. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định và theo Điều lệ tổ chức hoạt động.

Bảng 10. Chi tiết các quỹ trích lập

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/03/2019
1	Quỹ đầu tư phát triển	6.924	10.489	10.489
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	6.495	6.888	1.575
3	Lợi nhuận chưa phân phối	15.690	66.462	42.093
	Tổng cộng	**29.109**	**83.839**	**54.157**

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 và BCTC Qúy I của Công ty

10.5. Tổng dư nợ vay

Tình hình nợ vay ngắn hạn và nợ vay dài hạn tại thời điểm 31/12/2017 và 31/12/2018 của Công ty như sau:

Bảng 11. Chi tiết số dư các khoản vay của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/03/2019
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	12.000	16.000	12.000
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	32.000	16.000	16.000
	Tổng cộng	**44.000**	**32.000**	**28.000**

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 và BCTC Qúy I của Công ty

- Vay ngắn hạn trong năm 2018 là những khoản vay dài hạn đến hạn trả Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

- Vay dài hạn là khoản vay dài hạn Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để thực hiện dự án "Nhà máy nước mặt Phú Mỹ, công suất 100.000 m^3/ngày đêm – Giai đoạn 150.000 m^3/ngày đêm – Hạng mục lắp đặt tuyến ống truyền tải D800". Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên. Thời gian ân hạn 18 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đều tiên. Thời gian trả nợ gốc 42 tháng. Lãi suất 0,7%/năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

10.6. Tình hình công nợ hiện nay

❖ Các khoản phải thu

Bảng 12. Chi tiết các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/03/2019
I	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**26.025**	**42.159**	**56.451**
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	21.437	22.255	27.776
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	902	15.759	27.745
3	Phải thu ngắn hạn khác	3.686	4.145	930
II	**Các khoản phải thu dài hạn**	0	0	0
	Tổng cộng	**26.025**	**42.159**	**56.451**

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 và BCTC Qúy I của Công ty

❖ Các khoản phải trả

Bảng 13. Chi tiết các khoản phải trả của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/03/2019
I	**Nợ ngắn hạn**	**37.582**	**47.834**	**36.816**
1	Phải trả người bán ngắn hạn	10.396	18.501	18.222
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	0	0	0
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.305	2.983	2.473
4	Phải trả người lao động	4.528	2.960	2.223
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	817	318	179
6	Phải trả ngắn hạn khác	41	184	144
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	12.000	16.000	12.000
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.495	6.888	1.575
II	**Nợ dài hạn**	**32.000**	**16.000**	**16.000**
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	32.000	16.000	16.000
	Tổng cộng	**69.582**	**63.834**	**52.816**

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 và BCTC Qúy I của Công ty

10.7. Các khoản đầu tư tài chính

Bảng 14. Chi tiết các khoản đầu tư tài chính của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/03/2019
I	**Đầu tư tài chính ngắn hạn**	**72.000**	**6.500**	**7.700**
1	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	72.000	6.500	7.700
II	**Đầu tư tài chính dài hạn**	**82.579**	**82.579**	**82.579**
1	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	62.500	62.500	62.500
2	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	20.079	20.079	20.079
	Tổng cộng	**154.579**	**154.579**	**154.579**

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 và BCTC Qúy I của Công ty

11. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 15. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,1	1,9
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	3,0	1,7
2. Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
Nợ/Tổng tài sản	%	19,1%	15,5%

Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	23,6%	18,3%
3. Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	29,99	33,7
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,59	0,68
4. Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần (ROS)	%	31,6%	33,9%
Hệ số LNST/VCSH bình quân (ROE)	%	22,5%	27,7%
Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	18,6%	22,97%
Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	34,5%	35,8%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 và BCTC Quý I/2019 của Công ty

12. Tài sản

Bảng 16. Tình hình tài sản cố định của Công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2018			31/03/2019		
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
I	**Tài sản cố định hữu hình**						
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	36.483	15.976	43,8%	36.483	15.620	42,8%
2	Máy móc và thiết bị	20.867	9.550	45,8%	21.290	9.565	44,9%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	191.390	128.237	67%	193.944	124.824	64,4%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	2.829	929	32,8%	2.829	760	26,9%
	Tổng	**251.569**	**154.692**	**61,5%**	**254.547**	**153.322**	**60,2%**
II	**Tài sản cố định vô hình**						
1	Quyền sử dụng đất	180	167	92,8%	180	164	91,1%
2	Phần mềm máy tính	709	372	52,5%	709	336	47,4%
	Tổng	**889**	**539**	**60,6%**	**889**	**500**	**56,2%**

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 và BCTC Quý I/2019 của Công ty

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 17. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận giai đoạn 2019 – 2020

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020	
	Kế hoạch	% (+/-)/ năm 2018	Kế hoạch	% (+/)/ năm 2019
Vốn điều lệ (*)	400.000	53,85%	400.000	-
Doanh thu thuần	299.749	14%	315.323	5,2%
Lợi nhuận sau thuế	80.396	-9,9%	83.210	3,5%
Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	26,8%	-	26,4%	-
Tỷ lệ LNST/ Vốn điều lệ	20,8%	-	20,1%	-
Cổ tức	15%	-	15%	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/04/2019 của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ

(*) Trong năm 2019, Công ty đã tăng vốn điều lệ từ 260 tỷ lên 330 tỷ bao gồm: phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018 (40 tỷ) và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn VCSH (30 tỷ). Công ty đã hoàn tất đợt phát hành mới và nhận được công văn số 3437/UBCK-QLCB ngày 04/06/2019 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xác nhận kết quả phát hành thêm 30 tỷ. Hiện nay, công ty đang hoàn thiện hồ sơ cho đợt phát hành riêng lẻ để tăng vốn điều lệ thêm 70 tỷ (mục đích bổ sung nguồn vốn để thực hiện đầu tư công trình Tuyến ống truyền tải nước sạch gang D800 từ nhà máy nước mặt Phú Mỹ - Châu Đức về Khu công nghiệp Phú Mỹ 3 - Tân Thành và bổ sung vốn lưu động). Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ sẽ tiến hành đăng ký giao dịch bổ sung số lượng cổ phiếu mới ngay sau khi có chấp thuận đăng ký giao dịch từ Sở GDCK Hà Nội.

❖ ***Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên:***

Để hoàn thành được mục tiêu, Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị công ty đã thống nhất thông qua các kế hoạch trong năm 2019, cụ thể:

- Đầu tư xây dựng tuyến ống nước sạch gang D800 từ Châu Đức về KCN Phú Mỹ 3.
- Đầu tư xây dựng các tuyến ống phù hợp với việc phát triển đô thị của Thị xã Phú Mỹ (>30.000 mét ống từ D63 ÷ D500).
- Súc xả triệt để mạng lưới cấp nước sạch bằng quả mút, nghiên cứu giải pháp súc xả các tuyến ống nước thô.
- Tăng cường thay bảo hành đồng hồ đạt 4.000 cái trong năm 2019.
- Áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và SX: App sửa chữa, App quản lý nhân sự, Web GIS…

❖ ***Kết quả thực hiện quý 1/2019 so với kế hoạch năm 2019:***

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Qúy I/2018	Qúy I/2019	% tăng giảm so với Q1/2018	Kế hoạch năm 2019	
				Giá trị	%/KH
Tổng doanh thu	59.851	68.390	14,3%	299.749	22,82%
Lợi nhuận sau thuế	23.275	15.618	-32,9%	80.396	19,43%

Nguồn: Báo cáo tài chính Qúy I/2019 và kế hoạch của Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.

❖ *Các mục tiêu chủ yếu của công ty*

- Phấn đấu đạt danh hiệu Công ty cấp nước có hiệu quả sản xuất kinh doanh xếp hàng đầu Việt Nam
- Phấn đấu đến năm 2020: đạt 95% dân cư trong địa bàn cả nước của Công ty đang sử dụng nước sạch với chất lượng dịch vụ cao
- Không ngừng nâng cao: Đời sống của người lao động trong Công ty và lợi ích của các Cổ đông.

❖ ***Chiến lược phát triển trung và dài hạn***

- Phát huy thế mạnh trong lĩnh vực cấp nước, tập trung đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước. Đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt trong địa bàn cung cấp nước của Công ty.
- Nâng công suất cung cấp nước đến năm 2030 đạt từ 120.000 – 125.000 m^3/ngày.
- Hợp tác toàn diện với Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu và Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức: Nâng cao năng lực cấp nước, đảm bảo an toàn cấp nước đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng nước của khách hàng.

III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

1.1 Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) có 05 thành viên, bao gồm:

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đinh Chí Đức	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Chiến Thắng	Phó chủ tịch HĐQT
3	Nguyễn Thị Trinh	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Lương Điền	Thành viên HĐQT
5	Nguyễn Văn Mạnh	Thành viên HĐQT

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ

Sơ yếu lý lịch Hội đồng quản trị

❖ Chủ tịch Hội đồng quản trị: Đinh Chí Đức

- Họ và tên:	Đinh Chí Đức
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	04/08/1960
- Nơi sinh:	Hà Tĩnh
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:	19/2 đường 30/4, P.6, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

- Chứng minh nhân dân số:	042060000368
- Nơi cấp:	Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về dân cư
- Ngày cấp:	09/04/2018
- Điện thoại liên hệ:	(0254)3832126
- Trình độ chuyên môn:	- Kỹ sư Cấp thoát nước – ĐH Xây dựng Hà Nội - Cử nhân Quản trị kinh doanh – ĐH Bách khoa Hà Nội
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Chủ tịch Hội đồng quản trị – Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1983 - 1989	Quản lý công trình Dầu khí Vũng Tàu	Các bộ kỹ thuật
2008 đến nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu	- 1989 – 2008: Giám đốc - Từ 2008: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu (đến 2010 đổi thành Tổng giám đốc) - Từ 2019: Chủ tịch Hội đồng quản trị
2004 đến nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ	Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:	- Sở hữu cá nhân: 298.880 cổ phiếu – Tỷ lệ: 1,00% - Sở hữu đại diện: Đại diện cho Công ty cổ phần Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu + Giấy CNĐKKD số 3500101386 do Sở KH&ĐT BR-VT cấp ngày 17/11/2007 + Số lượng: 6.457.304 cổ phiếu – Tỷ lệ: 21,52% - Sở hữu của người có liên quan: + Họ tên: Võ Thị Khánh Vân + CMND số: 273220558 do CA. Tỉnh BR-VT cấp ngày 04/05/2010 + Quan hệ: Vợ + Số lượng: 520.566 cổ phiếu – Tỷ lệ: 1,74%
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

❖ Phó chủ tịch Hội đồng quản trị: Nguyễn Chiến Thắng

- Họ và tên:	Nguyễn Chiến Thắng
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	01/04/1958
- Nơi sinh:	Nghệ An
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:	B19 Nguyễn Văn Trỗi, P.7, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Chứng minh nhân dân số:	273426820
- Nơi cấp:	Bà Rịa – Vũng Tàu
- Ngày cấp:	09/10/2007
- Điện thoại liên hệ:	0913933415
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không
- Quá trình công tác:	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1976-1987	Nghĩa vụ quân sự - Quân khu 5	Thượng úy
1987-1995	Liên hiệp HTX vận tải Tỉnh Thanh Hóa	Cán bộ kỹ thuật
1995 - 2004	Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu	- Từ 1995: Cán bộ kỹ thuật - Từ 1999: Phó giám đốc Xí nghiệp cấp nước Phú Mỹ - Từ 2004: Giám đốc Xí nghiệp cấp nước Phú Mỹ
2012 – 4/2019	Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức	Thành viên Hội đồng quản trị
2004 - nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ	- Từ 2004: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc - Từ 4/2018 đến nay: Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:	- Sở hữu cá nhân: 392.378 cổ phiếu – Tỷ lệ: 1,31% - Sở hữu đại diện: 0

	- Sở hữu của người có liên quan: 0
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

❖ Thành viên Hội đồng quản trị: Nguyễn Thị Trinh

- Họ và tên:	Nguyễn Thị Trinh
- Giới tính:	Nữ
- Ngày sinh:	02/09/1962
- Nơi sinh:	Nghệ An
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:	82/6 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. Thắng Tam, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Chứng minh nhân dân số:	04016200034
- Nơi cấp:	Cục CS ĐKQL cư trú & DLQG về dân cư
- Ngày cấp:	10/10/2018
- Điện thoại liên hệ:	0908481459
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không
- Quá trình công tác:	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1984 - 1984	Công ty Xây lắp ĐKVT – Châu Đức	Kế toán viên
1985 - 1989	Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu	Kế toán viên
1989 - 1989	Xí nghiệp Gia công hàng xuất khẩu	Kế toán trưởng
1989 - 1992	Xí nghiệp Dịch vụ kỹ thuật xây dựng	Kế toán viên
1992 - 2000	Xí nghiệp Chuyên doanh nhà đất	Kế toán trưởng
2000 - 2017	Xí nghiệp Quản lý và Kinh doanh nhà (TT Quản lý và Phát triển nhà ở)	Kế toán trưởng – TP. kế toán – TC-HC
2004 đến nay	Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ	Thành viên Hội đồng quản trị

- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:	- Sở hữu cá nhân: 179.442 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0,6%

	- Sở hữu đại diện: 0 - Sở hữu của người có liên quan: + Tổ chức: Công ty TNHH Hoàng Thảo + Giấy CNĐKKD số 3001418973 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 22/02/2011 + Quan hệ: Tổ chức có cổ đông sáng lập là thành viên HĐQT CTCP Cấp nước Phú Mỹ. + Số lượng: 924.459 cổ phiếu – Tỷ lệ: 3,08%
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

❖ Thành viên Hội đồng quản trị: Nguyễn Lương Điền

- Họ và tên:	Nguyễn Lương Điền
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	09/10/1965
- Nơi sinh:	Nam Định
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:	22 Lê Phụng Hiểu, P.8, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Chứng minh nhân dân số:	273321353
- Nơi cấp:	Bà Rịa – Vũng Tàu
- Ngày cấp:	07/11/2005
- Điện thoại liên hệ:	0254.3839780
- Trình độ chuyên môn:	- Kỹ sư Cấp thoát nước – Đại học Xây dựng Hà Nội - Cử nhân Quản trị kinh doanh – Đại học Bách khoa Hà Nội
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm TGĐ – Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu - Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1991 - 2009	Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu	Phó Ban Quản lý dự án

2007 đến nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức	- Từ 2007 - 2018: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc - Từ 2019 - nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị
2009 đến nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu	- Từ 2009: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc (đến 2010 đổi thành Phó Tổng Giám đốc) - Từ 2013: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc - Từ 2019 - nay: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
2004 đến nay	Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ	Thành viên Hội đồng quản trị

- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:	- Sở hữu cá nhân: 215.075 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0,72% - Sở hữu đại diện: Đại diện cho Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức + Giấy CNĐKKD số 3500823617 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh BR-VT cấp ngày 06/11/2007 + Số lượng: 6.922.800 cổ phiếu – Tỷ lệ: 23,1% - Sở hữu của người có liên quan: 1. Cá nhân: + Họ tên: Lê Thị Thanh Thủy + CMND số: 011267085 do CA. Tỉnh BR-VT cấp ngày 29/10/2007 + Quan hệ: Vợ + Số lượng: 36.685 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0,12% 2. Tổ chức: Công ty cổ phần Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu + Giấy CNĐKKD số 3500101386 do Sở KH&ĐT BR-VT cấp ngày 17/11/2007 + Quan hệ: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu là thành viên HĐQT CTCP Cấp nước Phú Mỹ + Số lượng: 6.457.304 cổ phiếu – Tỷ lệ: 21,52%
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

❖ Thành viên Hội đồng quản trị: Nguyễn Văn Mạnh

- Họ và tên:	Nguyễn Văn Mạnh
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	24/12/1965
- Nơi sinh:	Nam Định
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:	435 Đường 27/4, KP.4, Phước Hưng, TP. Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Chứng minh nhân dân số:	273069919
- Nơi cấp:	Bà Rịa – Vũng Tàu
- Ngày cấp:	11/03/2015
- Điện thoại liên hệ:	0913995582
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không
- Quá trình công tác:	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1987 - 1991	Liên hiệp các xí nghiệp Konplong	Đội trưởng
1991 - 2004	Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu	Trưởng Chi Nhánh cấp nước Châu Đức
2004 đến nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ	- Từ 2004: Phó giám đốc - Từ 2015: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:	- Sở hữu cá nhân: 106.009 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0,35% - Sở hữu đại diện: 0 - Sở hữu của người có liên quan: + Họ tên: Nguyễn Thị Song + CMND số: 052171000232 do Cục cảnh sát QL hành chính về trật tự XH cấp ngày 07/12/2018 + Quan hệ: Vợ + Số lượng: 5.148 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0,02%
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Không

- Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

2. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Ban kiểm soát

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát Công ty

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Thị Hòa	Trưởng BKS
2	Lê Minh Đức	Thành viên BKS
3	Đinh Thị Quỳnh Trang	Thành viên BKS

Nguồn: Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ

Sơ yếu lý lịch

❖ Trưởng Ban Kiểm soát: Phạm Thị Hòa

- Họ và tên:	Phạm Thị Hòa
- Giới tính:	Nữ
- Ngày sinh:	28/06/1961
- Nơi sinh:	Hà Nam
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:	02 Nguyễn Thái Bình, P.9, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Chứng minh nhân dân số:	035161000606
- Nơi cấp:	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Ngày cấp:	02/11/2016
- Điện thoại liên hệ:	0909512868
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Trưởng ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không
- Quá trình công tác:	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1985-1986	Xí nghiệp đá cát sỏi (LH đá cát sỏi BXD)	Kế toán viên
1986-1999	Công ty Xây dựng Lọc hóa dầu- Bộ Xây dựng	Kế toán viên
1995-2005	Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu	Kế toán viên
2005 - nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ	- Từ 2005 đến 2015: Kế toán trưởng - Từ 2016 - nay: Trưởng ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:	- Sở hữu cá nhân: 265.960 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0,89% - Sở hữu đại diện: 0 - Sở hữu của người có liên quan: + Họ tên: Mai Thu Phương + CMND số: 273258212 do CA.Tỉnh BR-VT cấp ngày 10/06/2004 + Quan hệ: Con + Số lượng: 1.419 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0,004%
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

❖ Thành viên Ban Kiểm soát: Lê Minh Đức

- Họ và tên:	Lê Minh Đức
- Giới tính:	Nữ
- Ngày sinh:	22/07/1969
- Nơi sinh:	Hà Nội
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:	10 Tú Xương - P. 4 - TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Chứng minh nhân dân số:	273510893
- Nơi cấp:	Bà Rịa - Vũng Tàu
- Ngày cấp:	08/12/2009
- Điện thoại liên hệ:	(0254) 3593487
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư kinh tế xây dựng
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Trưởng phòng Dịch vụ khách hàng - Công ty Cổ Phần Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1992 đến nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu	- Từ 1992: Nhân viên Phòng Kinh doanh - 2004: Trưởng phòng Kinh doanh (sau đổi tên thành phòng Dịch vụ khách hàng)

		- Từ 2008: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Trưởng Phòng dịch vụ khách hàng
2004 - đến nay	Công ty cổ phần Cấp nước Phú Mỹ	Thành viên Ban Kiểm soát
- Hành vi vi phạm pháp luật:		Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:		- Sở hữu cá nhân: 206.485 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0,69 % - Sở hữu đại diện: 0 - Sở hữu của người có liên quan: 0 + Tổ chức: Công ty cổ phần Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu + Giấy CNĐKKD số 3500101386 do Sở KH&ĐT BR-VT cấp ngày 17/11/2007 + Quan hệ: Thành viên HĐQT CTCP Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu là thành viên Ban kiểm soát CTCP Cấp nước Phú Mỹ + Số lượng: 6.457.304 cổ phiếu – Tỷ lệ: 21,52%
- Các khoản nợ đối với Công ty		Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty		Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty		Không

❖ Thành viên Ban Kiểm soát: Đinh Thị Quỳnh Trang

- Họ và tên:	Đinh Thị Quỳnh Trang
- Giới tính:	Nữ
- Ngày sinh:	30/05/1982
- Nơi sinh:	Vũng Tàu
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:	195/30 Hoàng Văn Thụ, Phường 7, Vũng Tàu, Bà Rịa Vũng Tàu
- Chứng minh nhân dân số:	273099093
- Nơi cấp:	Bà Rịa – Vũng Tàu
- Ngày cấp:	19/05/2015
- Điện thoại liên hệ:	0254.3591828
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kế toán – Kiểm toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Phó phòng Tài chính – Kế toán – Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu
- Quá trình công tác:	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2005 đến nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu	- Từ 2005 - 2011: Nhân viên kế toán - Từ 2012 đến nay: Phó phòng Tài chính – Kế toán
4/2018 đến nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ	Thành viên Ban Kiểm soát
- Hành vi vi phạm pháp luật:		Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:		- Sở hữu cá nhân: 138.836 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0,46% - Sở hữu đại diện: 0 - Sở hữu của người có liên quan: 0
- Các khoản nợ đối với Công ty		Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty		Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty		Không

3. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý.

Danh sách thành viên Ban Giám đốc của công ty

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Tấn Luận	Giám đốc
2	Nguyễn Văn Mạnh	Phó Giám đốc
3	Nguyễn Châu Trực	Phó Giám đốc
4	Nguyễn Thị Nhung	Kế toán trưởng

Sơ yếu lý lịch

❖ Giám đốc: Phạm Tấn Luận

- Họ và tên:	Phạm Tấn Luận
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	09/07/1975
- Nơi sinh:	Bà Rịa - Vũng Tàu
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:	4F KP. Long Nguyên, TT. Long Điền, Huyện Long Điền, Tỉnh BR-VT
- Chứng minh nhân dân số:	271137246
- Nơi cấp:	Bà Rịa – Vũng Tàu
- Ngày cấp:	14/12/2005
- Điện thoại liên hệ:	0989175545
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí – Trường đại học Mỏ Địa Chất
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	- Thành viên Hội đồng quản trị – Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức - Thành viên Hội đồng quản trị – Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu
- Quá trình công tác:	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1999 - nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu	- Từ 1999: Cán bộ kỹ thuật - Từ 2004: Trưởng chi nhánh Cấp nước Châu Đức - Từ 2009: Giám đốc Xí nghiệp cấp nước Long Điền - Từ 2011: Giám đốc Xí nghiệp cấp nước Vũng Tàu - Từ 4/2018: Thành viên Ban Kiểm soát - Từ 2019 - nay: Thành viên Hội đồng quản trị
4/2019 - nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức	Thành viên Hội đồng quản trị
2018 đến nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ	Giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:	- Sở hữu cá nhân: 46.545 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0,16% - Sở hữu đại diện: 0 - Sở hữu của người có liên quan: 1. Tổ chức: Công ty cổ phần Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu + Giấy CNĐKKD số 3500101386 do Sở KH&ĐT BR-VT cấp ngày 17/11/2007 + Quan hệ: Thành viên HĐQT CTCP Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu là Giám đốc CTCP Cấp nước Phú Mỹ + Số lượng: 6.457.304 cổ phiếu – Tỷ lệ: 21,52% 2. Tổ chức: Công ty Cổ phần Cấp nước Châu Đức + Giấy CNĐKKD số 3500823617 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh BR-VT cấp ngày 06/11/2007 + Quan hệ: Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Cấp nước Châu Đức là Giám đốc CTCP Cấp nước Phú Mỹ + Số lượng: 6.922.800 cổ phiếu – Tỷ lệ: 23,1%

- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

❖ Phó Giám đốc: Nguyễn Văn Mạnh (Như trên)

❖ Phó Giám đốc: Nguyễn Châu Trực

- Họ và tên:	Nguyễn Châu Trực
- Giới tính:	Nam
- Ngày sinh:	01/01/1969
- Nơi sinh:	Quảng Ngãi
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:	15A Chu Mạnh Trinh, P.8, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Chứng minh nhân dân số:	270885934
- Nơi cấp:	Bà Rịa – Vũng Tàu
- Ngày cấp:	24/7/2010
- Điện thoại liên hệ:	(0254) 3592828
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế - Kinh tế lao động – ĐH Kinh tế TP.HCM
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Phó giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không
- Quá trình công tác:	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1993 - 2003	Sở LĐ - Thương binh Xã hội Tỉnh BR-VT	Chuyên viên
2003 - 2018	Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa - Vũng Tàu	- Từ 2003: Phó phòng Tổ chức - Hành chính - Từ 2011: Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính - Từ 2016: Thành viên Ban kiểm soát kiêm Trưởng phòng Tổ chức hành chính - Từ 2017: Thành viên Ban kiểm soát kiêm Giám đốc Xí nghiệp Cấp nước Vũng Tàu - Từ 4/2018 - 12/2018: Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc công ty
2019 đến nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ	Phó giám đốc

- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:	- Sở hữu cá nhân: 58.288 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0,19%

	- Sở hữu đại diện: 0 - Sở hữu của người có liên quan: 0
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

❖ Kế toán trưởng: Nguyễn Thị Nhung

- Họ và tên:	Nguyễn Thị Nhung
- Giới tính:	Nữ
- Ngày sinh:	22/03/1980
- Nơi sinh:	Hà Tĩnh
- Quốc tịch:	Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:	19/8 Lý Thường Kiệt, P.1, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Chứng minh nhân dân số:	273072114
- Nơi cấp:	Bà Rịa – Vũng Tàu
- Ngày cấp:	28/12/2011
- Điện thoại liên hệ:	0254.3922059
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kế toán – Kiểm toán – ĐH Kinh tế TP.HCM
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Thành viên Ban kiểm soát – Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu

- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2003 - 2014	Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu	Kế toán viên
2015 đến nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ	Kế toán trưởng
2019 đến nay	Công ty Cổ phần Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu	Thành viên Ban kiểm soát

- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:	- Sở hữu cá nhân: 48.529 cổ phiếu – Tỷ lệ: 0,16% - Sở hữu đại diện: 0 - Sở hữu của người có liên quan: + Tổ chức: Công ty cổ phần Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu

	+ Giấy CNĐKKD số 3500101386 do Sở KH&ĐT BR-VT cấp ngày 17/11/2007 + Quan hệ: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu là kế toán trưởng CTCP Cấp nước Phú Mỹ + Số lượng: 6.457.304 cổ phiếu – Tỷ lệ: 21,52%
- Các khoản nợ đối với Công ty	Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty	Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Trong năm 2019, Công ty đã đặt ra các kế hoạch và định hướng để tăng cường hoạt động quản trị tại Công ty, tuân thủ quy định Luật doanh nghiệp, quy định hiện hành về quản trị công ty để nâng cao hiệu quả hoạt động, như sau:

- Giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc điều hành và quản lý công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ công ty.
- Giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc ban hành và triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, tiến độ thực hiện kế hoạc kinh doanh và các dự án đầu tư đã được ĐHĐCĐ phê chuẩn.
- Thực hiện các hoạt động giám sát thông qua các hoạt động trực tiếp của các thành viên BKS để đảm bảo tính tuân thủ trong hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc.
- BKS sẽ phối hợp chặt chẽ với ban quản lý điều hành Công ty để có những giải pháp đề xuất thích hợp và kịp thời góp phần vào sự phát triển kinh doanh và nâng cao khả năng quản trị của Công ty, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

IV. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
2. Phụ lục II: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC quý 1 năm 2019 tự lập của CTCP Cấp nước Phú Mỹ

Phú Mỹ, ngày 07 tháng 06 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ MỸ

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Giám đốc

M.S.D.N:3500677525-C.T.C.P★ CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC PHÚ MỸ ★TX.PHÚ MỸ T.BÀ RỊA-VŨNG TÀU★

Phạm Tấn Luận